

Số: 383/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 442/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1996.

Trú tại: ấp A, xã B, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: **Trần Vĩnh A**, sinh năm 1993.

Trú tại: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Kim T và anh Trần Vĩnh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) **Về quan hệ hôn nhân**: chị Dương Thị Kim T và anh Trần Vĩnh A thuận tình ly hôn.

b) **Về con chung**: anh Vĩnh A được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Vĩnh P, sinh ngày 24/7/2014. Ghi nhận việc anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

c) **Về tài sản chung, nợ chung**: Hai bên khai không có nên không xét đến.

d) **Án phí HNST**: chị T tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền án phí của chị T được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012641 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã D;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Trương Thị Tiên